



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghiệp vụ dàn cảnh trường quay
(Studio scene staging profession)
- Mã học phần: ...
- Số tín chỉ: 3 (a/b/c) [A: số tín chỉ của HP, a: số tín chỉ lý thuyết, b: số tín chỉ thực hành/thực tập/ đồ án/ khóa luận:, c = $2 \times a$: số tín chỉ tự học]
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: ...
- Đơn vị phụ trách: Khoa Nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 60 tiết, trong đó:
- Lý thuyết: 30 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 30 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thiếu Hoa
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ, P.GS, NSND
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 09854115490
- Email: nguyenthieuhoachihuy@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Âu Nguyễn Thanh Nguyên
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0932649093
- Email: nguyenant@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần “Nghiệp vụ dàn cảnh trường quay” tập trung vào các kỹ năng và kiến thức cần thiết để dàn cảnh cho các chương trình truyền hình, phim ảnh hoặc video trực

tiếp. Sinh viên sẽ học cách thiết kế và xây dựng một trường quay hoặc cảnh quay phù hợp với nội dung và yêu cầu của dự án. Điều này bao gồm việc lựa chọn, sắp xếp và quản lý các yếu tố trong trường quay như đạo cụ, đồ nội thất, phong nền, ánh sáng và âm thanh. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên hiểu rõ về quy trình làm việc của một trường quay, từ giai đoạn chuẩn bị đến giai đoạn thực hiện và hậu kỳ. Các chủ đề chính bao gồm: quản lý không gian trường quay, thiết lập ánh sáng và âm thanh, tổ chức và điều phối diễn viên và nhân viên kỹ thuật, cùng với việc sử dụng các công cụ và công nghệ mới nhất trong lĩnh vực. Sinh viên cũng sẽ được tiếp cận với các quy tắc an toàn và tiêu chuẩn đạo đức trong nghề, đảm bảo sự chuyên nghiệp và hiệu quả trong quá trình làm việc. Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những nền tảng cơ bản để bắt đầu sự nghiệp trong lĩnh vực dàn cảnh trường quay.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về các quy trình sản xuất trong trường quay, kỹ thuật dàn cảnh, bố trí và sử dụng trang thiết bị, ánh sáng, âm thanh. Học phần này cũng giúp người học hiểu rõ quy trình làm việc trong nhóm sản xuất, vai trò và trách nhiệm của các thành viên. Ngoài ra, người học còn được đào tạo về an toàn lao động và các quy định trong quá trình làm việc ở trường quay.

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quy trình và kỹ thuật dàn dựng sân khấu trong sản xuất truyền hình, bao gồm quản lý thiết bị, thiết kế không gian và bố trí cảnh quan trong trường quay. Người học sẽ hiểu về công việc của đội ngũ kỹ thuật, sự phối hợp giữa các bên và các nguyên tắc an toàn trong quá trình dàn cảnh.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về thiết kế, tổ chức, và quản lý các yếu tố dàn cảnh trong môi trường sản xuất truyền hình và phim ảnh. Nội dung bao gồm hiểu biết về các kỹ thuật ánh sáng, âm thanh, trang trí, và quản lý không gian trường quay để tạo ra cảnh quay chất lượng cao, chuyên nghiệp. Học phần cũng chú trọng vào thực hành và ứng dụng thực tế trong sản xuất truyền hình và điện ảnh.

- Trang bị kiến thức về kỹ thuật và nghệ thuật thiết kế, dàn dựng và tổ chức không gian trong trường quay. Nội dung học tập bao gồm kiến thức về quy trình sản xuất, kỹ năng thiết kế và lắp đặt các thiết bị, phối hợp âm thanh, ánh sáng và cảnh quan để tạo ra bối cảnh phù hợp với mục đích quay phim hoặc chương trình truyền hình. Học phần này cũng giúp người học hiểu được tầm quan trọng của việc phối hợp làm việc nhóm và giao tiếp trong quá trình sản xuất.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Trình bày được vai trò và nguyên tắc cơ bản của dàn cảnh trong trường quay

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
	điện ảnh – truyền hình.
CLO2	Phân tích được mối quan hệ giữa bố cục, ánh sáng, không gian, chuyển động máy quay và dàn dựng nhân vật trong bối cảnh quay
Kỹ năng	
CLO3	Vận dụng kỹ thuật dàn cảnh để thiết kế chuyển động và bố trí diễn viên phù hợp với mục tiêu kịch bản và chỉ đạo của đạo diễn.
CLO4	Thực hành phối hợp với các bộ phận khác (quay phim, ánh sáng, thiết kế mỹ thuật...) để triển khai dàn cảnh hiệu quả trong trường quay.
CLO5	Ứng dụng công cụ hỗ trợ (storyboard, sơ đồ bố trí máy quay, marker...) để lên kế hoạch dàn dựng cho từng cảnh quay
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Tổ chức và điều phối nhóm làm việc trong quá trình dàn cảnh, thể hiện tinh thần hợp tác và trách nhiệm nghề nghiệp trong môi trường trường quay.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X			x							
CLO2	X											
CLO3			X			x	x		x			
CLO4				X								x
CLO5					X		X			x	x	
CLO6	x		x					x				

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Tổng quan về dàn cảnh trong sản xuất điện ảnh – truyền hình	CLO2, CLO5
1.1	Khái niệm dàn cảnh và vai trò trong ngôn ngữ điện ảnh Lịch sử phát triển của dàn cảnh trong phim trường	

1.2	Vai trò của đạo diễn trong quá trình dàn cảnh Mối liên hệ giữa dàn cảnh và các bộ phận khác: quay phim, ánh sáng, thiết kế mỹ thuật	
Chương 2	Phân tích không gian thị giác và xử lý bố cục khung hình	CLO3, CLO4, CLO6
2.1	Nguyên tắc bố cục trong khung hình điện ảnh Hướng nhìn – điểm nhìn – chiều sâu trong không gian trường quay	
2.2	Phân tích tiền cảnh, trung cảnh, hậu cảnh Xử lý không gian hẹp và không gian mở	
Chương 3	Dàn cảnh nhân vật và chuyển động trong không gian	CLO1, CLO3
3.1	Bố trí nhân vật theo chiều ngang, chiều sâu và tầng lớp hình ảnh Chỉ đạo chuyển động nhân vật tương ứng với bối cảnh và kịch bản	
3.2	Khai thác hiệu quả ngôn ngữ hình thể và khoảng cách giữa các nhân vật Dàn cảnh theo kiểu truyền thống và dàn cảnh động	
Chương 4	Kết hợp ánh sáng, thiết kế mỹ thuật và đạo cụ trong dàn cảnh	
4.1	Tác động của ánh sáng đến chiều sâu và tâm lý khung hình Vai trò của màu sắc và đạo cụ trong tạo hình không gian	
4.2	Phối hợp với thiết kế mỹ thuật để dựng trường quay phù hợp Cân bằng giữa yếu tố kỹ thuật và ngôn ngữ nghệ thuật	
Chương 5	Thiết kế dàn cảnh cho các thể loại phim khác nhau	
5.1	Dàn cảnh trong phim chính luận, phim tâm lý xã hội Dàn cảnh trong sitcom, gameshow, talkshow	

5.2	Dàn cảnh trong phim tài liệu, phim quảng cáo, MV ca nhạc Điều chỉnh phong cách dàn cảnh theo thể loại và đối tượng khán giả	
Chương 6	Thực hành đạo diễn hậu kỳ	
6.1	Lập kế hoạch dàn cảnh cho một trường đoạn cụ thể Vẽ sơ đồ bố trí máy quay – ánh sáng – đạo cụ – nhân vật	
	Thực hành dàn cảnh trên lớp với tình huống giả định Tự đánh giá và góp ý nhóm – điều chỉnh phương án dàn cảnh	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học sẽ thực hành thiết kế một trường quay hoàn chỉnh cho một chương trình truyền hình hoặc phim, bao gồm việc lựa chọn bố cục, sắp xếp ánh sáng, âm thanh, đạo cụ và phối cảnh sao cho phù hợp với nội dung chương trình. Qua đó, người học vận dụng kiến thức về thiết kế mỹ thuật trường quay, kỹ thuật ánh sáng và âm thanh để tạo nên không gian thực tế và chuyên nghiệp.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	Người học phối hợp nhóm thực hiện sản xuất một chương trình phỏng vấn có thời lượng khoảng 10-15 phút. Quá trình thực hành bao gồm việc phân công vai trò (đạo diễn, kỹ thuật viên, MC, hậu kỳ...), tổ chức dàn dựng trường quay, lên kế hoạch quay, chỉ đạo diễn xuất và kiểm soát chất lượng âm thanh, ánh sáng. Kết quả cuối cùng được các nhóm báo cáo và trình chiếu trước lớp để thảo luận, rút kinh nghiệm	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Chương 1: Tổng quan về dàn	3	1		16	24	

	cảnh trong sản xuất điện ảnh – truyền hình						
2	Chương 2: Phân tích không gian thị giác và xử lý bố cục khung hình	3	2		10	15	
3	Chương 3: Dàn cảnh nhân vật và chuyển động trong không gian	3	2		14	21	
4	Chương 4: Kết hợp ánh sáng, thiết kế mỹ thuật và đạo cụ trong dàn cảnh	3	2		10	15	
5	Chương 5: Thiết kế dàn cảnh cho các thể loại phim khác nhau	3	2		10	15	
6	Chương 6: Thực hành và đánh giá kế hoạch dàn cảnh	3	3				
Tổng		18	12		60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Phân tích vai trò của dàn cảnh trong việc tạo nên không gian và bối cảnh cho các cảnh quay, từ đó ảnh hưởng đến câu chuyện và cảm xúc của khán giả.
2. Thảo luận về các công nghệ và kỹ thuật mới trong việc dàn cảnh trường quay, như việc sử dụng kỹ thuật số và thực tế ảo, để tạo ra những bối cảnh chân thực và ấn tượng hơn.
3. Tiểu luận có thể yêu cầu sinh viên phân tích các trường hợp thực tế từ các bộ phim hoặc chương trình truyền hình nổi tiếng, tập trung vào cách dàn cảnh được thực hiện và tác động của nó đến thành công của tác phẩm.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết
- Bài tập và dự án thực tế
- Phân tích và đánh giá tác phẩm
- Hội thảo và thảo luận
- Tập huấn và thực tập

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X								X		
	X									X		
			X							X		
				X						X	X	
					X	X	X	X	X	X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X								X		
	X									X		
			X							X		
				X						X	X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:
 - Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.

b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.

c. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Thực hành

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Hùng (2021), *Kỹ thuật dàn cảnh trường quay điện ảnh và truyền hình*, NXB Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
2. Trần Thị Mai (2020), *Thiết kế và dàn dựng trường quay truyền hình*, NXB Văn hóa – Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.
3. Lê Minh Tuấn (2019), *Nghệ thuật dàn cảnh trong sản xuất phim và chương trình truyền hình*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Scott Murray (2018), *Production Design for TV and Film*, Routledge. (Bản tiếng Anh)
5. Gerald Millerson (2022), *Television Production*, Focal Press. (Bản tiếng Anh, tái bản)
6. Nguyễn Quốc Dũng (2023), *Hướng dẫn dàn dựng trường quay chuyên nghiệp*, NXB Nghệ thuật.

13.2. Tài liệu tham khảo

1. Đinh Quang, 1997, Ảnh hưởng của nền sân khấu Xô Viết với sân khấu Việt Nam, Tạp chí Sân khấu – Số 9.
2. Hoàng Sự, 2002, Vấn đề thi pháp kịch Chekhov – NXB Văn học.
3. Nguyễn Du, 2018, Truyện Kiều, Đào Duy Anh hiệu khảo, chú giải, NXB Văn học.
4. Richard D.Labe (2020), Âm thanh trong phim điện ảnh – truyền hình (dịch giả Nguyễn Kim Cương), NXB Hội nhà văn.

5. Richard D.labe (2020), Nghệ thuật đạo diễn phim truyện (dịch giả Nguyễn Kim Cương), NXB Hội nhà văn.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Hiệu trưởng
Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)